

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-3-2022  
V/v tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đào Thị Thu Vân;
2. Ông Lê Văn Phụng,

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 627/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Văn S, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Võ Thị Kim C trình bày: Bà và ông Hồ Văn S tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, bà và ông S sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, ông S không quan tâm, chăm sóc vợ. Bà và ông S ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, bà Võ Thị Kim C xác

định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn S.

Về con chung: Bà và ông S có 01 (hai) con chung tên Hồ Văn Vũ D, sinh ngày 28/9/2015. Hiện cháu D do ông S chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà C đồng ý để ông S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Hồ Văn S có nội dung: Ông và bà C sống chung với nhau năm 2014, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Ông và bà C ly thân từ năm 2019 đến nay, ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bà C yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Hồ Văn Vũ D, sinh ngày 28/9/2015, hiện cháu D do ông S chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà C cấp dưỡng, nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

Bị đơn, ông Hồ Văn S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kim C với ông Hồ Văn S.

Ông Hồ Văn S được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Văn Vũ D, sinh ngày 28/9/2015, **bà Võ Thị Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con.**

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*\* Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông Hồ Văn S đang cư trú tại xã K, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Bà Võ Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn S, đồng ý để ông S chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn bà Võ Thị Kim C, bị đơn ông Hồ Văn S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Văn S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

*\* Về nội dung:*

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông S tự nguyện sống chung với nhau năm 2014, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn **số 117 ngày 15/6/2016 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang** cấp cho bà Võ Thị Kim C, ông Hồ Văn S. Vì vậy, hôn nhân giữa bà C và ông S là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà và ông S bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà và ông S không còn sống chung từ năm 2019 đến nay, ông S không tới lui hàn gắn tình cảm; bà C nộp đơn khởi kiện ly hôn Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông S không đến Tòa án để làm việc, thể hiện ông S không mong muốn hàn gắn tình cảm với bà C.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện giữa bà C, ông S không còn tình cảm, ông, bà đã ly thân trong thời gian dài, không liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà C xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

[5]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Văn Vũ D, sinh ngày 28/9/2015. Hiện cháu D do ông S chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà C đồng ý để ông S được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu D đã sống ổn định với ông S. Bà C đồng ý để ông S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, ông S cũng yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân

và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông S là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết

[8]. Về nợ chung: Bà C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[10]. Về án phí: Bà Võ Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị Kim C.

Giấy chứng nhận kết hôn số **số 117 ngày 15/6/2016 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang** cấp bà Võ Thị Kim C, ông Hồ Văn S không còn giá trị pháp lý.

*Về quan hệ con chung:* Ông Hồ Văn S được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Hồ Văn Vũ D, sinh ngày 28/9/2015.

Bà Võ Thị Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con.

**Ông Hồ Văn S cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Võ Thị Kim C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.**

**Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.**

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà Võ Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009951 ngày 28 tháng 12 năm 2021** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà C đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông S vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Thi**